

Bản án số: 154/2024/HS-ST

Ngày: 12/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lâm Thị Nga

2/ Ông Huỳnh Hữu Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 239/2024/TLST-HS ngày 18/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 846/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Trương T**; giới tính: nam; sinh ngày: 16/8/1989 tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số C, lô I, Cư xá T, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm T1 và bà Nguyễn Thị Bích P. Nhân thân: Năm 2017 bị Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc. Ngày 31/01/2018, Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định hủy bỏ quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: **Trần Thành N**; giới tính: nam; sinh ngày: 27/8/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số F khu phố C, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Minh P1 và bà Châu Bích N1; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

3/ Họ và tên: **Vũ Thị L**; giới tính: nữ; sinh ngày: 12/7/1996 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn K, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12;

nghề nghiệp: làm thuê; con ông Vũ Văn Q và bà Nguyễn Thị L1; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trịnh Hoàng T2, sinh năm: 1998; nơi cư trú hiện nay: 500/49/37/15 khu phố C, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/12/2023, tại trước địa chỉ số A đường B, tổ D, khu phố D, phường H, Quận A, Công an Q1 phát hiện Trần Thành N điều khiển xe mô tô biển số 59G3-071.06 chở theo Vũ Thị L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện Vũ Thị L đang cầm trên tay trái 01 gói nylon bên ngoài có chữ “My Chewy” bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Lành và N cùng khai nhận tinh thể không màu là ma túy đá, L và N đang cất giấu để đem giao bán cho Trịnh Hoàng T2 nhưng chưa bán được thì bị Công an phát hiện bắt quả tang đưa về trụ sở làm rõ (bút lục 81-82).

Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, tại trước nhà địa chỉ số B đường N, tổ C, khu phố E, phường Đ, Quận A, Công an Q1 phát hiện đối tượng Phạm Trương T điều khiển xe mô tô biển số 59S3-213.28 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện Phạm Trương T đang cất giấu trong lưng quần phía trước của T đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, được quấn trong mảnh giấy màu trắng. T khai nhận tinh thể không màu nêu trên là ma túy tổng hợp cất giấu để bán cho Trần Thành N với giá tiền 2.000.000 đồng, nhưng T chưa bán được cho N thì bị Công an Q1 phát hiện bắt quả tang đưa về trụ sở làm rõ (bút lục 88-89).

Tại cơ quan điều tra, Trần Thành N, Vũ Thị L và Phạm Trương T cùng khai nhận: Do nghiện chất ma túy và cần tiền tiêu xài nên N đã mua ma túy của T nhằm mục đích bán lại cho người khác thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 12/2023, N liên hệ với T để mua ma túy về sử dụng và để có ai mua thì N bán kiếm lời, lúc này, T liên hệ với người tên H (chưa rõ lai lịch) để mua gói ma túy tổng hợp với giá 3.000.000 đồng để bán lại cho N nhằm thu lợi bất chính. Sau đó H đã giao ma túy cho T tại trước nhà số E đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua được ma túy, cùng ngày đó T đã bán 01 gói ma túy tổng hợp nêu trên cho N với giá tiền 4.000.000 đồng tại trước địa chỉ số B, tổ C, khu phố E, phường Đ, Quận A, T đã thu lợi bất chính 1.000.000 đồng. Số ma túy trên N đã sử dụng hết.

Lần 2: Ngày 20/12/2023, N tiếp tục liên hệ với T để mua ma túy về sử dụng và để bán, lúc này, T lại liên hệ với người tên H (chưa rõ lai lịch) để mua gói ma

túy tổng hợp với giá 3.500.000 đồng để bán lại cho N nhằm thu lợi bất chính. Sau đó H đã giao ma túy cho T tại trước nhà số E đường Đ, phường A, Quận B. Sau khi mua được ma túy, cùng ngày đó T đã bán 01 gói ma túy tổng hợp nêu trên cho N với giá tiền 4.000.000 đồng tại trước địa chỉ số B, tổ C, khu phố E, phường Đ, Quận A, T đã thu lợi bất chính 500.000 đồng.

Lần 3: Ngày 27/12/2023, N tiếp tục liên hệ với T để mua ma túy về sử dụng và để bán, lúc này, T liên hệ với người tên H (chưa rõ lai lịch) để mua gói ma túy tổng hợp với giá 3.500.000 đồng để bán lại cho N nhằm thu lợi bất chính. Sau đó H đã giao ma túy cho T tại trước nhà số E đường Đ, phường A, Quận B. Sau khi mua được ma túy, cùng ngày đó T đã bán 01 gói ma túy tổng hợp nêu trên cho N với giá tiền 4.000.000 đồng tại trước địa chỉ số B, tổ C, khu phố E, phường Đ, Quận A, T đã thu lợi bất chính 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đem vào nhà và phân chia thành 06 gói nhỏ nhằm mục đích bán lại cho người khác, N đã bán 01 gói ma túy với giá tiền 500.000 đồng cho một người đàn ông (không xác định) tại khu vực đường N, phường Đ, Quận A, còn lại 05 gói ma túy, N cất giấu trong hộp giấy để trong túi giấy treo trong phòng trọ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/12/2023, Trịnh Hoàng T2 liên hệ cho N hỏi mua 01 gói ma túy giá 46E, khu phố D, phường H, Quận A. Sau đó, N lấy 01 gói ma túy bên ngoài có chữ “My Chewy” đưa cho Vũ Thị L cất giữ nhằm mục đích đem giao bán cho Trịnh Hoàng T2. Lành biết là ma túy và đồng ý cầm ma túy trong tay để đem giao bán cho T2. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe mô tô biển số 59G3-071.06 chở L đi giao ma túy, khi đến địa chỉ số A đường B, tổ D, khu phố D, phường H, Quận A thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Lần 4: Khoảng 13 giờ, ngày 30/12/2023, do đã hết ma túy để bán, T liên hệ với H (chưa rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá tiền 1.700.000 đồng, sau đó, H giao ma túy cho T tại khu vực trước nhà số E đường Đ, phường A, Quận B. Sau khi mua được ma túy, T dùng dụng cụ phân chia thành 02 gói, trong đó, T lấy 01 gói ma túy cất giấu trong hộp giấy ở trong phòng trọ, 01 gói ma túy còn lại T quấn trong mảnh giấy màu trắng và cất giấu trong lưng quần T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 59S3-213.28 đem qua nhà của N tại địa chỉ số B, tổ C, khu phố E, phường Đ, Quận A để dự định bán cho N với giá tiền 2.000.000 đồng, nhưng T chưa bán được cho N thì bị Công an Q1 phát hiện bắt quả tang (bút lục 152-156; 160-162; 166-170; 198-199; 200-201; 202-203; 247-252).

Trịnh Hoàng T2 khai nhận: Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 30/12/2023, T2 liên hệ N mua 01 gói ma túy với giá tiền 400.000 đồng để sử dụng và hẹn giao nhận ma túy tại địa chỉ số A đường B, tổ D, khu phố D, phường H, Quận A. Lúc 05 giờ cùng ngày, T2 đang đứng tại địa chỉ trên chờ N giao bán ma túy thì bị Công an phát hiện mời về trụ sở làm việc (bút lục 175-179).

Tại cơ quan điều tra, các bị can khai nhận: Do nghiện chất ma túy và cần tiền tiêu xài nên Trần Thành N đã nhiều lần mua ma túy của Phạm Trương T nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác thu lợi bất chính. Từ đầu tháng

12/2023 đến ngày 27/12/2023 T đã bán ma túy cho N được 03 lần và thu lợi bất chính được số tiền 2.000.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 693/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận (bút lục 62-63):

- Gói 01: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (đề trong 01 gói nylon bên ngoài có chữ “My Chewy”) được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay màu đỏ, các chữ ký ghi tên Trần Thành N, Vũ Thị L và hình dấu Công an phường H, Quận A là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2781 gam loại Methamphetamine.

- Gói 02: Được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay màu đỏ, các chữ ký ghi trên Trần Thành N, Vũ Thị L và hình dấu Công an phường Đ, Quận A bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (đề trong 02 gói nylon bên ngoài có chữ “My Chewy”) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1122 gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8207g, loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Phạm Trương T và hình dấu Công an phường Đ, Quận A là ma túy ở thể rắn có khối lượng 10,0138 gam loại Methamphetamine.

- Gói 04: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Phạm Trương T và hình dấu Công an phường A1, Quận B là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,5618 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng và xử lý vật chứng:

Thu giữ của Trần Thành N, Vũ Thị L khi bị bắt quả tang:

- 01 (một) gói nylon bên ngoài có chữ “My C” bên trong có chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 biển số 59G3-071.06, số khung: MH1JM5125NK105807, số máy: JM51E2103924, qua xác minh, xe mô tô này do Trần Thành N đứng tên chủ sở hữu từ tháng 7/2022 (hiện tại xe này đã bị cháy trong vụ “cháy” xảy ra khoảng 23 giờ 37 phút ngày 02/2/2024 tại nhà ăn cũ Công an Q1, địa chỉ: C đường T, phường T, Quận A, nguyên nhân cháy do chập điện).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím số Imei 1: 353842245108614, số Imei 2: 353843245209454 (thu giữ của Trần Thành N, điện thoại dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu đen than chì số Imei 1: 356789280910397, số Imei 2: 356789280803568 (thu giữ của Vũ Thị L, điện thoại không dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thành N và Vũ Thị L tại địa chỉ số B, tổ C, khu phố E, phường Đ, Quận A, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 phát hiện thu giữ của Trần Thành N gồm:

- 01 túi giấy màu trắng treo trên tường trong phòng bên trong có 01 (một) hộp giấy đựng gồm: 02 (hai) gói nylon bên ngoài có chữ “My C” bên trong mỗi gói có 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu; 02 gói ny lon chứa tinh thể không màu.

- 01 hộp giấy bên trong có 01 cân tiểu ly, 01 quạt ga; 02 đoạn ống hút nhựa cắt xéo một đầu, 01 kéo; 02 nỏ thủy tinh; 07 gói nylon không chứa gì.

- 01 bình thủy tinh có gắn nỏ, ống hút.

Tang vật thu giữ của Phạm Trương T khi bị bắt quả tang:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được quấn trong 01 mảnh giấy màu trắng.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi số Imei: 860102064689741 (điện thoại dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy).

- 01 xe mô tô biển số 59S3-213.28, số khung: MH1KF411XKK616943, số máy: KF41E-161832, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy. Qua xác minh, xe mô tô trên do Phạm Trương T đứng tên chủ sở hữu.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Trương T tại địa chỉ 5 đường Đ, phường A, Quận B, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 phát hiện thu giữ trên bàn:

- 01 hộp giấy bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 cân tiểu ly, 01 quạt ga; 01 kéo, 01 đoạn ống nhựa cắt xéo một đầu; 05 gói nylon không chứa gì (bút lục 98-100).

Tạm giữ của Trịnh Hoàng T2:

01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 867609031622798, số I: 867609031622780 (điện thoại dùng vào việc liên lạc với N để mua ma túy).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, số Imei1: 351156786082664, số I: 351156786197082 (không dùng vào việc liên lạc để mua ma túy).

Tại Bản Cáo trạng số 203/CT-VKS-Q12 ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Trương T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Thành N, Vũ Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trương T, Trần Thành N, Vũ Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo Phạm Trương T có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Trần Thành N, Vũ Thị L có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trương T, Trần Thành N, Vũ Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Trương T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thành N mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Thị L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị phạt bổ sung là phạt tiền đối với mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 (hai triệu đồng) và buộc bị cáo N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý theo quy định

Bị cáo phạm T, Trần Thành N, Vũ Thị L không có ý kiến gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của cơ quan điều tra Công an Q1, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Trương T, Trần Thành N, Vũ Thị L thừa nhận do bản thân nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài nên bị cáo N đã mua ma túy của T nhằm mục đích bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính, N đã mua ma túy của T 03 lần, T cũng khai nhận đã bán ma túy cho N 03 lần.

Trần Thành N, Vũ Thị L khai khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/12/2023, Trịnh Hoàng T2 liên hệ N đề hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng để sử dụng, N hẹn giao nhận ma túy tại địa chỉ 1 đường B, tổ D, khu phố D, phường H, Quận A, khoảng 03 giờ 30 phút Trần Thành N chở Vũ Thị L đến gặp T2 để giao ma túy thì bị Công an Q1 phát hiện thu giữ tinh thể không màu qua giám định là ma túy đá qua giám định có khối lượng 0,2781 gam loại Methamphetamin.

Các bị cáo Phạm Trương T, Trần Thành N, Vũ Thị L biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Trương T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Thành N, Vũ Thị L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào. Bản thân bị cáo bất chấp mọi hậu quả lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu lợi ích cá nhân.

Xét về nhân thân bị cáo Phạm Trương T:

Năm 2017 bị Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 31/01/2018 Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B ra quyết định hủy bỏ quyết định xử lý hành chính.

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Xét về nhân thân bị cáo Trần Thành N, Vũ Thị L: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về xử lý vật chứng:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 gói nylon bên ngoài có chữ “My Chewy”) được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay màu đỏ, các chữ ký ghi tên Trần Thành N, Vũ Thị L và hình dấu Công an phường H, Quận A là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2781 gam loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (để trong 02 gói nylon bên ngoài có chữ “My Chewy”) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1122 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8207g, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Phạm Trương T và hình dấu Công an phường Đ, Quận A là ma túy ở thể rắn có khối lượng 10,0138 gam loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Phạm Trương T và hình dấu Công an phường A1, Quận B là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,5618 gam, loại Methamphetamine.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 biển số 59G3-071.06, số khung: MH1JM5125NK105807, số máy: JM51E2103924, qua xác minh, xe mô tô này do Trần Thành N đứng tên chủ sở hữu từ tháng 7/2022 (hiện tại xe này đã bị cháy trong vụ “cháy” xảy ra khoảng 23 giờ 37 phút ngày 02/2/2024 tại nhà ăn cũ Công an Q1, địa chỉ: C đường T, phường T, Quận A, nguyên nhân cháy do chập điện) không còn giá trị sử dụng.

- 01 túi giấy màu trắng, 01 hộp giấy bên trong có 01 cân tiểu ly, 01 quẹt ga; 02 đoạn ống hút nhựa cắt xéo một đầu, 01 kéo; 02 nỏ thủy tinh; 07 gói nylon không chứa gì.

- 01 bình thủy tinh có gắn nỏ, ống hút.

- 01 hộp giấy; 01 cân tiểu ly, 01 quẹt ga; 01 kéo, 01 đoạn ống nhựa cắt xéo một đầu; 05 gói nylon không chứa gì.

Xét cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím số Imei 1: 353842245108614, số Imei 2: 353843245209454 (thu giữ của Trần Thành N, điện thoại dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy).

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi số Imei: 860102064689741 (điện thoại dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy).

- 01 xe mô tô biển số 59S3-213.28, số khung: MH1KF411XKK616943, số máy: KF41E-161832, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy. Qua xác minh, xe mô tô trên do Phạm Trương T đứng tên chủ sở hữu dùng làm phương tiện phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 867609031622798, số I: 867609031622780 (điện thoại dùng vào việc liên lạc với N để mua ma túy).

Xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Trịnh Hoàng T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, số Imei1: 351156786082664, số I: 351156786197082 (không dùng vào việc liên lạc để mua ma túy).

Trả lại cho Vũ Thị L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu đen than chì số Imei 1: 356789280910397, số Imei 2: 356789280803568 (không dùng vào mục đích phạm tội).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Phạm Trương T, Trần Thành N, Vũ Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Trương T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thành N 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Phạm Trương T nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Thành N nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Vũ Thị L nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 04 gói ma túy đã được niêm phong vụ số 252/24 gồm:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 gói nylon bên ngoài có chữ “My Chewy”) được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay màu đỏ, các chữ ký ghi tên Trần Thành N, Vũ Thị L và hình dấu Công an phường H, Quận A là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2781 gam loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (để trong 02 gói nylon bên ngoài có chữ “My Chewy”) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1122 gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8207g, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Phạm Trương T và hình dấu Công an phường Đ, Quận A là ma túy ở thể rắn có khối lượng 10,0138 gam loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Phạm Trương T và hình dấu Công an phường A1, Quận B là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,5618 gam, loại Methamphetamine.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 biển số 59G3-071.06, số khung: MH1JM5125NK105807, số máy: JM51E2103924, xe do Trần Thành N đứng tên chủ sở hữu đã bị cháy không còn giá trị sử dụng.

- 01 túi giấy màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 03 hộp giấy; 02 quạt ga; 03 đoạn ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 02 kéo; 02 nỏ thủy tinh; 12 gói nylon không chứa gì; 01 bình thủy tinh có gắn nỏ, ống hút.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím số Imei 1: 353842245108614, số I 2: 353843245209454.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi số Imei: 860102064689741.

- 01 xe mô tô biển số 59S3-213.28, số khung: MH1KF411XKK616943, số máy: KF41E-161832 do Phạm Trương T đứng tên chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 867609031622798, số I: 867609031622780.

- 02 cân tiểu ly

Trả lại cho Trịnh Hoàng T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, số Imei1: 351156786082664, số I: 351156786197082.

Trả cho Vũ Thị L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu đen than chì số Imei 1: 356789280910397, số I 2: 356789280803568.

(Các vật chứng nêu trên theo Quyết định chuyển vật chứng số 171/QĐ-VKS ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Buộc bị cáo Phạm Trương T nộp lại số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng là tiền thu nhập bất chính tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Thành N nộp lại số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng là tiền thu nhập bất chính tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Trương T, Trần Thành N, Vũ Thị L mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Q12;
- Chi Cục THADS Q12;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ XUÂN MAI

